



DANH MỤC THÔNG BÁO SÁCH MỚI 2020

SÁCH GIÁO TRÌNH / THAM KHẢO TIẾNG VIỆT

STT	MÃ VẠCH	KÝ HIỆU XẾP GIÁ	TÊN TÀI LIỆU
1	000000325521	TK454 .TR121T 2010	421 mạch điện ứng dụng của đồng hồ đo điện / Trần Nhật Tân, Đỗ Văn Thắng
2	000000327445	TJ223 .NG527T 2019	Arduino và lập trình Iot/ Nguyễn Tất Bảo Thiện, Phạm Quang Huy
3	000000329010	TK454 .TR121S 2020	Bách khoa mạch điện / Trần Thế San, Nguyễn Trọng Thắng
4	000000322758	TA357.3 .NG527C T.1-2008	Bài tập cơ học chất lỏng ứng dụng. Tập 1, Phần thủy động lực học / Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Hữu Dy, Phùng Văn Khương
5	000000325943	QA821 .B103t 2016	Bài tập cơ học kỹ thuật / Nguyễn Phong Điền chủ biên ... [và những người khác].
6	000000327409	QA845 .Đ450S T.2-2009	Bài tập cơ học kỹ thuật. Tập 2, Động lực học / Đỗ Sanh.
7	000000325345	TA350.7 .NG527L 2010	Bài tập cơ học ứng dụng : Tóm tắt lý thuyết - Hướng dẫn và giải mẫu - Bài tập và trả lời / Nguyễn Nhật Lệ, Nguyễn Văn Vượng
8	000000293055	QA821 .B103t T.1-2013	Bài tập cơ học. Tập 1, Tĩnh học và động học / Đỗ Sanh chủ biên; Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Nhật Lệ.
9	000000327330	QA845 .B103t T.2-2016	Bài tập cơ học. Tập 2, Động lực học / Đỗ Sanh (chủ biên), Lê Doãn Hồng.
10	000000325983	TJ241 .NG527T 2020	Bài tập cơ sở công nghệ chế tạo máy / Nguyễn Văn Tường, Ngô Quang Trọng
11	000000325681	QC265 .PH104D 2016	Bài tập cơ sở kỹ thuật nhiệt / Phạm Lê Dân, Đặng Quốc Phú
12	000000328785	TK454 .B103t T.2-2017	Bài tập cơ sở lý thuyết mạch điện Tập 2/ Lê Thị Thu Hà chủ biên; Đặng Danh Hoàng, Nguyễn Văn Huỳnh
13	000000325529	QA155.2 .B510H 2016	Bài tập đại số đại cương / Bùi Huy Hiền
14	000000325707	QA184 .H435S 2011	Bài tập đại số tuyến tính/ Hoàng Xuân Sính, Trần Phương Dung
15	000000304761	QA320 .NG527L 2015	Bài tập giải tích hàm / Nguyễn Xuân Liêm
16	000000302243	QA261 .NG527L 2012	Bài tập giải tích Vector / Nguyễn Xuân Liêm
17	000000325466	QD257 .NG450T 2016	Bài tập hóa học hữu cơ / Ngô Thị Thuận
18	000000325501	QD257 .B103t 2015	Bài tập hóa học hữu cơ : 1000 bài tập tự luận và trắc nghiệm / Nguyễn Hữu Đĩnh chủ biên;...[và những người khác]
19	000000327311	QD154 .H407N Q.1-2017	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 1, Lý thuyết đại cương về hóa học : Câu hỏi và bài tính/ Hoàng Nhâm, Hoàng Nhuận
20	000000325340	QD154 .H407N Q.2-2018	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 2, Lý thuyết đại cương về hóa học : Trả lời câu hỏi và giải bài tính/ Hoàng Nhâm, Hoàng Nhuận
21	000000325676	QD154 .H407N Q.3-2020	Bài tập hóa học vô cơ. Quyển 3, Hóa học các nguyên tố : Nguyên tố tiêu biểu, kim loại chuyển tiếp/ Hoàng Nhâm, Hoàng Nhuận

22	000000325477	TK168 .B103t 2014	Bài tập kỹ thuật điện : Tóm tắt lý thuyết, 96 bài tập đã giải, 152 bài tập và câu hỏi trắc nghiệm có đáp án / Đặng Văn Đào chủ biên, Lê Văn Doanh
23	000000302287	TK7862 .Đ450T 2012	Bài tập kỹ thuật điện tử / Đỗ Xuân Thu, Nguyễn Việt Nguyên
24	000000325642	TA165 .N312T 2012	Bài tập kỹ thuật đo / Ninh Đức Tôn, Nguyễn Trọng Hùng, Nguyễn Thị Cẩm Tú.
25	000000323087	QA273 .B108t 2017	Bài tập lý thuyết xác suất và thống kê toán học/ Trần An Hải (chủ biên); Nguyễn Văn An, Bùi Duy Phú
26	000000325613	TJ265 .L250M 2011	Bài tập nhiệt động kỹ thuật / Lê Nguyên Minh
27	000000325285	QA371 .L250Đ 2011	Bài tập phương trình sai phân/ Lê Đình Định
28	000000302218	QA371 .NG527H 2014	Bài tập phương trình vi phân : Tóm tắt lý thuyết - Bài giải mẫu - Bài tập và hướng dẫn giải / Nguyễn Thế Hoàn, Trần Văn Nhung
29	000000323405	TA407.4 .B510L 2017	Bài tập sức bền vật liệu / Bùi Trọng Lựu, Nguyễn Văn Vương
30	000000325141	QA273.25 .Đ116T 2017	Bài tập thống kê / Đặng Hùng Thắng
31	000000325761	QA157 .B103t T.1-2018	Bài tập toán cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích/ Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
32	000000325317	QA301 .B103t T.2-2018	Bài tập toán cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số/ Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
33	000000323254	QA301 .B103t T.3-2017	Bài tập toán cao cấp. Tập 3, Phép tính giải tích nhiều biến số/ Nguyễn Đình Trí chủ biên ; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
34	000000325380	QC532 .B103t T.2-2020	Bài tập vật lý đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng / Lương Duyên Bình chủ biên;... [và những người khác].
35	000000235264	QC363.4 .B103t T.3-2016	Bài tập vật lý đại cương. Tập 3, Quang học - Vật lý lượng tử / Lương Duyên Bình (Chủ biên); Nguyễn Hữu Hồ, Lê Văn Nghĩa
36	000000302178	QC532 .B103t T.1-2014	Bài tập vật lý lý thuyết. Tập 1, Cơ học lý thuyết - Điện động lực học và thuyết tương đối / Nguyễn Hữu Minh (chủ biên),... [và những người khác].
37	000000302168	QC532 .B103t T.2-2013	Bài tập vật lý lý thuyết. Tập 2, Cơ học lượng tử - Vật lý thống kê / Nguyễn Hữu Minh (chủ biên),... [và những người khác].
38	000000125290	QC261.5 .B103t T.1-2018	Bài tập vật lý đại cương. Tập 1, Cơ nhiệt / Lương Duyên Bình chủ biên; ...[và những người khác]
39	000000325586	T354 .TR121Q T.2-2016	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí. Tập 2 / Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn
40	000000325359	T354 .TR121Q T.1-2016	Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí. Tập 1 / Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuấn.
41	000000264255	QA273.25 .Đ116T 2016	Bài tập xác suất / Đặng Hùng Thắng
42	000000325111	TK2861 .TR121K 2015	Bảo vệ role và tự động hóa trong hệ thống điện / Trần Quang Khánh
43	000000329015	TA417.6 .B305d 2019	Biến dạng dẻo kim loại và hợp kim ở nhiệt độ cao/ Nguyễn Trọng Giảng chủ biên;...[và những người khác]
44	000000325191	TJ223 .NG527K 2019	Bộ điều khiển logic khả trình PLC và ứng dụng / Nguyễn Văn Khang
45	000000327366	QA76.73 .PH104H 2018	C# dành cho người bắt đầu / Phạm Quang Huy, Phạm Quang Hiến
46	000000126439	QD95 .NG527Đ 2019	Các phương pháp phổ nghiên cứu cấu trúc hóa học / Nguyễn Hữu Đĩnh, Trần Thị Đà
47	000000325337	PE1128 .C104-i 2018	Cambridge IELTS Intensive training Listening : Foreign language teaching & research press

48	000000325356	PE1128 .C104-i 2019	Cambridge IELTS Intensive training Reading : Foreign language teaching & research press
49	000000322194	PE1128 .C104-i 2015	Cambridge IELTS Intensive training speaking : Foreign language teaching & research press
50	000000325350	PE1128 .C104-i 2015	Cambridge IELTS Intensive training Writing : Foreign language teaching & research press
51	000000325487	PE1128 .G302M 2018	Cambridge IELTS Practice tests / Mark Griffiths
52	000000325691	QD480 .Đ108T T.1-2016	Cấu tạo nguyên tử và liên kết hóa học Tập 1 / Đào Đình Thức
53	000000325877	QD480 .Đ108T T.2-2016	Cấu tạo nguyên tử và liên kết hóa học Tập 2 / Đào Đình Thức
54	000000236295	QA76.8 .NG527G T.2-2009	Cấu trúc - lập trình - ghép nối và ứng dụng vi điều khiển. Tập 2, ghép nối và ứng dụng VĐK 8051/8052. / Nguyễn Mạnh Giang
55	000000325412	QA76.9 .NG527N 2020	Cấu trúc dữ liệu và thuật toán / Nguyễn Đức Nghĩa
56	000000325666	TJ243 .NG527N 2010	Chi tiết máy/ Nguyễn Xuân Ngọc
57	000000322757	QA821 .Đ450S T.1-2009	Cơ học kỹ thuật. Tập 1, Tĩnh học và Động học / Đỗ Sanh
58	000000126274	QC176.5 .V500L 2018	Cơ học vật rắn biến dạng / Vũ Đình Lai, Lương Xuân Bình
59	000000325364	QA821 .C460h T.1-2016	Cơ học. Tập 1, Tĩnh học và động học / Đỗ Sanh (chủ biên), Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Văn Khang
60	000000327393	QA845 .Đ450S T.2-2013	Cơ học. Tập 2, Động lực học / Đỗ Sanh.
61	000000126284	QA76.758 .C460s 2018	Cơ sở công nghệ phần mềm / Lương Mạnh Bá chủ biên;...[và những người khác]
62	000000325626	QA184.2 .C460s 2016	Cơ sở đại số tuyến tính / Nguyễn Tiến Quang chủ biên, Lê Đình Nam
63	000000325172	QC39 .C460s 2009	Cơ sở đo lường học/ Trần Bảo chủ biên; Trần Quang Uy
64	000000325764	QD415 .TR312H 2009	Cơ sở hóa sinh / Trịnh Lê Hùng
65	000000302658	TK7868 .C460s 2011	Cơ sở kỹ thuật điện tử số : Giáo trình tinh giản / Vũ Đức Thọ dịch; Đỗ Xuân Thụ hiệu đính
66	000000325204	TA1675 .C460s 2010	Cơ sở kỹ thuật LASER / Trần Đức Hân chủ biên; Nguyễn Minh Hiển
67	000000325422	TK454 .H450S 2010	Cơ sở kỹ thuật mạch điện & điện tử. Tập 1, Mạch điện cơ bản : Tính toán và mô phỏng với matlab/ Hồ Văn Sung
68	000000325865	TK454 .H450S T.2-2010	Cơ sở kỹ thuật mạch điện & điện tử. Tập 2, Mạch điện chức năng : Tính toán và mô phỏng với matlab/ Hồ Văn Sung
69	000000283717	TK6553 .K309L 2009	Cơ sở kỹ thuật siêu cao tần / Kiều Khắc Lâu
70	000000125434	QD40 .NG527H P.2-2013	Cơ sở lý thuyết hoá học. Phần 2, Nhiệt động hoá học, động hoá học, điện hoá học / Nguyễn Hạnh
71	000000325482	TJ220 .NG527P 2020	Cơ sở lý thuyết điều khiển tuyến tính / Nguyễn Doãn Phước
72	000000304336	QA247.3 .NG527Q 2015	Cơ sở lý thuyết Môđun và vành / Nguyễn Tiến Quang, Nguyễn Duy Thuận
73	000000126281	TJ1185 .C460s 2019	Cơ sở máy CNC / Tạ Duy Liêm,...[và những người khác]
74	000000328880	T385 .B510L 2018	Cơ sở phương pháp xây dựng bề mặt và ứng dụng/ Bùi Quý Lực
75	000000302603	QA371 .NG527H 2014	Cơ sở phương trình vi phân và lý thuyết ổn định / Ngôãn Thế Hoàn, Phạm Phú
76	000000325154	TJ230 .L250U 2011	Cơ sở thiết kế máy/ Lê Văn Uyển
77	000000328645	TJ840 .C460s 2018	Cơ sở truyền động và điều khiển thủy lực : Lý thuyết và bài tập/ Phạm Trọng Hòa chủ biên; Jurgen Weber
78	000000302595	TS156.8 .NG527H 2012	Cơ sở tự động điều khiển quá trình / Nguyễn Văn Hoà

79	000000321713	TJ241 .NG527B 2011	Công nghệ chế tạo máy / Nguyễn Trọng Bình, Nguyễn Trọng Hiếu
80	000000325590	TS205 .C455n 2020	Công nghệ gia công áp lực / Lê Trung Kiên chủ biên;...[và những người khác]
81	000000325456	TP248.65 .C455n 2020	Công nghệ sản xuất vắc xin / Nguyễn Thị Xuân Sâm chủ biên
82	000000281542	TD755 .L561P 2012	Công nghệ xử lý nước thải bằng biện pháp sinh học / Lương Đức Phẩm
83	000000305192	QA155 .H435S 2015	Đại số đại cương / Hoàng Xuân Sính
84	000000302577	QA184 .TR121H 2012	Đại số tuyến tính và hình học giải tích / Trần Trọng Huệ
85	000000325511	QD291 .D107p 2017	Danh pháp hợp chất hữu cơ / Trần Quốc Sơn chủ biên; Trần Thị Tú
86	000000126402	TJ223 .PH105M 2019	Điều khiển với Simatic S7-300 / Phan Xuân Minh, Nguyễn Doãn Phước
87	000000126362	TJ213 .NG527S 2019	Điều khiển xa với ARDUINO và ESP32 / Nguyễn Thị Mi Sa, Lê Nguyễn Hồng Phong, Phạm Quang Huy
88	000000126486	QA501 .H407L T.1-2017	Đồ họa kỹ thuật. Tập 1, Hình học họa hình và vẽ kỹ thuật cơ bản / Hoàng Long; Bành Tiến Long hiệu đính.
89	000000325474	QC271 .V400H 2013	Đo lường nhiệt / Võ Huy Hoàn
90	000000325271	TS172 .N312T 2014	Dung sai và lắp ghép / Ninh Đức Tôn
91	000000281673	TP492.8 .NG527L 2009	Ga, dầu và chất tải lạnh : Bảng và đồ thị / Nguyễn Đức Lợi
92	000000302464	QC32 .Gi-103b T.1-2013	Giải bài tập và bài toán cơ sở vật lý. Tập 1 / Lương Duyên Bình chủ biên; Nguyễn Quang Hậu.
93	000000302469	QC32 .Gi-103b T.2-2012	Giải bài tập và bài toán cơ sở vật lý. Tập 2 / Lương Duyên Bình chủ biên; Nguyễn Quang Hậu.
94	000000306382	QC32 .Gi-103b T.3-2015	Giải bài tập và bài toán cơ sở vật lý. Tập 3 / Lương Duyên Bình chủ biên ; Nguyễn Quang Hậu.
95	000000302474	QC32 .L561B T.4-2015	Giải bài tập và bài toán cơ sở vật lý. Tập 4 / Lương Duyên Bình, Nguyễn Quang Hậu.
96	000000304732	QC32 .L561B T.5-2015	Giải bài tập và bài toán cơ sở vật lý. Tập 5 / Lương Duyên Bình, Nguyễn Quang Hậu.
97	000000325694	QA320 .NG527L 2016	Giải tích hàm / Nguyễn Xuân Liêm
98	000000325652	QA300 .Gi-103t 2009	Giải tích số / Nguyễn Minh Chương chủ biên;...[và những người khác]
99	000000325219	QA300 .Đ406Q T.2-2015	Giải tích toán học. Tập 2/ Đoàn Quỳnh
100	000000325282	QA614 .Gi-103t 2018	Giải tích trên đa tạp/ Hoàng Nam chủ biên; Trần Trung
101	000000325572	RS403 .NG527L 2019	Giản yếu máy và thiết bị công nghệ sản xuất hóa dược/ Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Quốc Chính
102	000000126301	HG8051 .NG527T 2019	Giáo trình bảo hiểm / Nguyễn Đăng Tuệ, Nguyễn Thị Vũ Khuyên
103	000000325551	TK6550 .Đ108D 2017	Giáo trình các hệ thống thông tin vô tuyến/ Đào Huy Du
104	000000126010	TP373 .Gi-108t T.2-2017	Giáo trình các quá trình và thiết bị trong công nghệ thực phẩm- công nghệ sinh học. Tập 2, Các quá trình và thiết bị trao đổi nhiệt / Tôn, Thất Minh chủ biên; Phạm Anh Tuấn, Nguyễn Tân Thành.
105	000000244397	TJ158 .H407T 2010	Giáo trình cơ khí đại cương / Hoàng Tùng, Nguyễn Ngọc Thành
106	000000325074	TJ158 .Gi-108t 2011	Giáo trình cơ khí đại cương / Nguyễn Văn Hào chủ biên;...[và những người khác]
107	000000125714	TD157 .T116Đ 2013	Giáo trình cơ sở kỹ thuật môi trường / Tăng Văn Đoàn, Trần Đức Hạ

108	000000325393	TJ1189 .TR121Đ 2015	Giáo trình Công nghệ CNC / Trần Văn Địch
109	000000003391	TS205 .Gi-108t 2013	Giáo trình công nghệ kim loại / Nguyễn Đức Thắng chủ biên;...[và những người khác]
110	000000302400	TK7881.15 .TR121M 2015	Giáo trình điện tử công suất / Trần Trọng Minh
111	000000327361	TK7881.15 .QU102H 2020	Giáo trình điện tử công suất mạch biến đổi điện áp/ Quách Thanh Hải, Lê Nguyễn Hồng Phong, Phạm Quang Huy
112	000000126795	TK7868 .NG527Q 2017	Giáo trình điện tử số 1/ Nguyễn Nam Quân, Nguyễn Lê Cường
113	000000325973	TK7860 .NG527Q 2019	Giáo trình điện tử thực hành / Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm Quang Huy
114	000000327431	TK275 .NG527Q 2020	Giáo trình đo lường cảm biến : Lý thuyết-thực hành/ Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm Quang Huy
115	000000325122	TK275 .B103t 2012	Giáo trình đo lường điện / Võ Huy Hoàn chủ biên;...[và những người khác]
116	000000302713	QA308 .V500T T.2-2015	Giáo trình giải tích toán học. Tập 2 / Vũ Tuấn
117	000000305182	QA303 .T450B T.2-2015	Giáo trình giải tích. Tập 2, / Tô Văn Ban
118	000000325647	U635 .Gi-108t T.1-2019	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. Tập 1 / Đào Huy Hiệp;...[và những người khác]
119	000000325697	U635 .Gi-108t T.2-2020	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. Tập 2 / Nguyễn Đức Đăng;...[và những người khác]
120	000000325451	TK5101 .V500Y 2020	Giáo trình hệ thống viễn thông / Vũ Văn Yên
121	000000327439	QD455.5 .NG527H T.1-2016	Giáo trình hóa lí. Tập 1, Cơ sở nhiệt động lực học / Nguyễn Đình Huệ
122	000000325312	TP482 .L103A 2017	Giáo trình kỹ thuật an toàn hệ thống lạnh/ Lại Ngọc Anh, Nguyễn Đức Lợi
123	000000126645	TA410 .PH104N 2017	Giáo trình kỹ thuật phân tích vật lý / Phạm Ngọc Nguyên
124	000000325730	TL152 .H407L 2016	Giáo trình kỹ thuật sửa chữa ô tô / Hoàng Đình Long
125	000000327275	TL152 .NG527T 2011	Giáo trình kỹ thuật sửa chữa ô tô, máy nổ / Nguyễn Tất Tiến, Đỗ Xuân Kính
126	000000325739	QA76.73 .V500A 2019	Giáo trình lập trình C ứng dụng / Vũ Hồng Sơn
127	000000325279	KPV1155 .Gi-108t 2017	Giáo trình luật sở hữu trí tuệ/ Lê Đình Nghị chủ biên;...[và những người khác]
128	000000325745	TK454 .H450T 2011	Giáo trình lý thuyết mạch / Hồ Anh Túy.
129	000000305007	GE105 .NG527C 2014	Giáo trình môi trường và con người / Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan
130	000000126557	TK1191 .H523H 2017	Giáo trình nhà máy điện và trạm biến áp : Phần điện / Huỳnh Đức Hoàn
131	000000325880	TJ265 .L250M 2009	Giáo trình nhiệt động kỹ thuật/ Lê Nguyên Minh
132	000000325092	QC261 .NG527S 2011	Giáo trình nhiệt học/ Nguyễn Huy Sinh
133	000000325823	KPV68 .Gi-108t 2017	Giáo trình pháp luật đại cương / Nguyễn Thị Thanh Thủy chủ biên;...[và những người khác]
134	000000004357	KPV68 .V500Q 2019	Giáo trình pháp luật đại cương / Vũ Quang
135	000000327372	T385 .PH104H 2019	Giáo trình thiết kế cơ khí với solidworks : Dùng cho các phiên bản 2019- 2014/ Phạm Quang Huy
136	000000325750	TH7687.7 .NG527L 2019	Giáo trình Thiết kế hệ thống điều hòa không khí / Nguyễn Đức Lợi
137	000000325567	TK6570 .Gi-108t 2020	Giáo trình thông tin di động / Nguyễn Văn Đức chủ biên; Trần Quang Vinh, Đỗ Trọng Tuấn
138	000000328975	QD151.3 .Gi-103t 2019	Giáo trình thực hành hóa học vô cơ/ Trương Thị Cẩm Mai chủ biên;...[và những người khác]

139	000000325427	QA76.76 .PH104H 2020	Giáo trình thực hành kiểm thử phần mềm/ Phạm Quang Huy, Phạm Quang Hiển
140	000000126595	NA2728 .PH104H 2019	Giáo trình thực hành thiết kế kiến trúc với VRAY và SKETCHUP / Phạm Quang Hiển, Phạm Quang Huy.
141	000000327455	PE1127 .CH125T 2006	Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật phần mềm = A Course of basic english for software engineering / Châu Văn Trung
142	000000329145	QA9 .Gi-108t 2019	Giáo trình toán logic/ Hồ Anh Minh chủ biên; Lê Thị Kim Nga đồng chủ biên, Nguyễn Thị Anh Thi
143	000000325812	TJ1192 .H407T 2011	Giáo trình vật liệu học trong cơ khí/ Hoàng Tùng, Phạm Minh Phương, Nguyễn Ngọc Thành
144	000000302676	QC261 .NG527S T.1-2015	Giáo trình vật lý cơ nhiệt đại cương. Tập 1, Cơ học / Nguyễn Huy Sinh
145	000000325795	TJ223 .NG527Q 2020	Giáo trình vi điều khiển ARM- Hướng dẫn sử dụng STM32 : Lý thuyết- thực hành/ Nguyễn Vũ Quỳnh, Phạm Quang Huy
146	000000304702	QA273 .PH104K 2012	Giáo trình xác suất và thống kê / Phạm Văn Kiều
147	000000327436	TA1637 .Gi-108t 2017	Giáo trình xử lý ảnh/ Phạm Thế Anh chủ biên; Nguyễn Mạnh An, Đỗ năng Toàn
148	000000327458	PE1127 .QU106H 2005	Hệ thống điện và sơ đồ dây điện trong xe hơi = Automotive Electrical system and electrical diagram/ Quang Huy
149	000000325579	QD256 .H401h T.1-2016	Hóa học hữu cơ. Tập 1 / Nguyễn Hữu Đình chủ biên, Đỗ Đình Răng
150	000000325577	QD256 .H401h T.2-2018	Hóa học hữu cơ. Tập 2 / Đỗ Đình Răng chủ biên; Đặng Đình Bạch Nguyễn Thị Thanh Phong
151	000000325582	QD256 .H401h T.3-2016	Hóa học hữu cơ. Tập 3 / Đỗ Đình Răng (chủ biên); ...[và những người khác]
152	000000126228	QD256 .H401h T.3-2017	Hoá học hữu cơ. Tập 3 / Hoàng Trọng Yên chủ biên;... [và những người khác].
153	000000325490	QD151.3 .H407N T.3-2018	Hóa học vô cơ cơ bản. Tập 3, Các nguyên tố chuyển tiếp / Hoàng Nhâm.
154	000000325288	QD151.3 .H407N T.2-2018	Hóa học vô cơ nâng cao. Tập 2, Các nguyên tố hóa học tiêu biểu/ Hoàng Nhâm.
155	000000325845	QD151.3 .V500Đ Q.1-2012	Hóa học vô cơ. Quyển 1, Các nguyên tố s và p / Vũ Đăng Độ, Triệu Thị Nguyệt.
156	000000325779	QD455.5 .NG527T T.4-2012	Hóa lí. Tập 4, Điện hóa học / Nguyễn Văn Tuất
157	000000325441	QD76 .TR121T 2020	Hóa phân tích/ Trần Thị Thúy, Trần Quang Tùng
158	000000325180	BF318 .H428P 2019	Học như Einstein/ Peter Hollins; Huyền Vũ dịch
159	000000302899	QA157 .H561d 2013	Hướng dẫn giải bài tập đại số đại cương / Nguyễn Tiến Quang chủ biên; Phạm Thị Cúc, Đặng Đình Hanh.
160	000000003283	KPV68 .H561d 2019	Hướng dẫn học môn pháp luật đại cương / Vũ Quang chủ biên
161	000000126048	TK5102.9 .NG527Đ 2017	Hướng dẫn lập trình xử lý tín hiệu số trên các bo mạch khả trình / Nguyễn Văn Đức
162	000000328685	TJ211 .TR121S 2020	Hướng dẫn thiết kế lắp ráp Robot từ các linh kiện thông dụng / Trần Thế San, Nguyễn Ngọc Phương
163	000000126051	TK6550 .NG527Đ 2017	Kênh vô tuyến = Radio Channels / Nguyễn Văn Đức
164	000000303022	TK7860 .K600t 2014	Kỹ thuật điện tử / Đỗ Xuân Thụ (chủ biên),... [và những người khác]
165	000000111639	TK7868 .Đ116C 2010	Kỹ thuật điện tử số / Đặng Văn Chuyết.
166	000000327281	QC39 .K300t T.1-2016	Kỹ thuật đo lường các đại lượng vật lí. Tập 1 / Phạm Thượng Hàn (chủ biên); Nguyễn Trọng Quế, Nguyễn Văn Hòa

167	000000327343	QC39 .K300t T.2-2012	Kỹ thuật đo lường các đại lượng vật lí. Tập 2 / Phạm Thượng Hàn chủ biên;...[và những người khác]
168	000000325970	QA76.76 .NG527A 2020	Kiểm thử phần mềm từng bước trở thành tester chuyên nghiệp / Nguyễn, Thị Kiêm Ái
169	000000325140	HG1710 .A104S 2019	Kinh tế trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 : Cuốn sách tài chính cho các nhà đầu tư/ Saifedean Ammous; Đỗ Hoàng Lan dịch
170	000000125464	QD96 .K600t 2018	Kỹ thuật cộng hưởng từ hạt nhân NMR từ thực nghiệm đến cấu trúc / Nguyễn thị Thu Trâm, Nguyễn Thanh Bình chủ biên; Nguyễn Phúc Đàm
171	000000325758	TK1751 .PH105K 2012	Kỹ thuật lắp đặt và vận hành trạm biến áp/ Phan Đăng Khải
172	000000325605	TT497 .NG527L 2017	Kỹ thuật may cơ bản : Sách chuyên khảo/ Nguyễn Thị Lệ
173	000000325733	TP371.5 .TR121P 2011	Kỹ thuật sấy / Trần Văn Phú
174	000000302022	TK7868 .K600t 2012	Kỹ thuật số / Nguyễn Quốc Trung chủ biên; Bùi Thị Kim Thoa
175	000000126549	TP156 .PH105C 2018	Kỹ thuật tách và tinh chế trong hóa học / Phan Đình Châu, Vũ Bình Dương
176	000000325742	TD791 .Đ108T 2019	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt : Sách chuyên khảo / Đào Đình Thuần
177	000000281552	TD745 .TR312H 2012	Kỹ thuật xử lý nước thải / Trịnh Lê Hùng
178	000000325964	TR897.7 .NG527P 2020	Làm phim với Premiere pro cc / Nguyễn Đức Phú, Phạm Quang Huy
179	000000325792	TJ223 .TR121S 2019	Lập trình Arduino với IoT hệ vạn vật kết nối/ Trần Minh Sơn, Lê Hoàng Minh, Phạm Quang Huy
180	000000325967	TJ223 .H100P 2020	Lập trình điều khiển trên Arduino cho hệ vạn vật kết nối (IoT)/ Hà Quang Phúc, Phạm Quang Huy
181	000000325755	TJ223 .B510M 2014	Lập trình điều khiển xa với ESP8266-ESP32 và Arduino / Bùi Văn Minh, Dương Thanh Long, Phạm Quang Huy
182	000000126726	HF5548.32 .PH104H 2019	Lập trình hệ thống thương mại điện tử/ Phạm Quang Hiến, Trần Tường Thụy, Phạm Quang Huy
183	000000126721	TJ223 .L250H 2019	Lập trình IoT với ARDUINO / Lê Mỹ Hà, Phạm Quang Huy
184	000000328830	TJ223 .L123t 2019	Lập trình PLC với RSLogix 5000/ Nguyễn Huy Phương chủ biên; Đỗ Trọng Hiếu
185	000000126638	QA76.73 .NG450T 2019	Lập trình với PLC S7 1200 và S7 1500 Ngô Văn Thuyên, Phạm Quang Huy
186	000000126573	QA76.73 .PH104H 2019	Lập trình với PLC S7 1500 và RSLOGIX Phạm Quang Huy
187	000000327308	QA76.76 .NG527T 2020	Lập trình Windows form và web form với C#/ Nguyễn Tất Bảo Thiện, Phạm Quang Hiến
188	000000327352	TK7871.85 .H450S 2011	Linh kiện bán dẫn và vi mạch / Hồ Văn Sung
189	000000325820	PE1127 .L527k 2005	Luyện kỹ năng đọc hiểu và dịch thuật tiếng anh chuyên ngành toán tin/ Hồng Quang biên soạn;...[và những người khác]
190	000000325883	QA166 .L600t 2017	Lý thuyết đồ thị và ứng dụng / Nguyễn Trường Xuân chủ biên;...[và những người khác]
191	000000126610	TN698 .L600t 2019	Lý thuyết hợp kim hóa và biến tính / Nguyễn Hữu Dũng chủ biên; Nguyễn Hồng Hải
192	000000325260	TK6590 .Đ116T 2020	Lý thuyết phân tích và thiết kế anten mảng/ Đặng Quang Thịnh
193	000000281756	TJ1300 .B107L 2013	Lý thuyết tạo hình bề mặt và ứng dụng trong kỹ thuật cơ khí / Bành Tiến Long, Bùi Ngọc Tuyên
194	000000304306	QA273 .NG527T 2016	Lý thuyết xác suất / Nguyễn Duy Tiến, Vũ Viết Yên
195	000000325600	R857 .NG527T 2020	Mạch xử lý tín hiệu y sinh / Nguyễn Đức Thuận, Vũ Duy Hải, Nguyễn Phan Kiên

196	000000126612	TK5102.9 .TR121L 2019	Mạng noron và ứng dụng trong xử lý tín hiệu / Trần Hoài Linh
197	000000126672	TK5105.5 .L250B 2019	Mạng truyền thông công nghiệp Scada: Lý thuyết - Thực hành / Lê Ngọc Bích, Phạm Quang Huy
198	000000126731	TJ213 .NG527H 2019	MATLAB & Simulink cho kỹ sư/ Nguyễn Quang Hoàng
199	000000325084	TK2000 .PH104B 2011	Máy điện tổng quát/ Phạm Văn Bình
200	000000321663	TK2000 .M112đ T.1-2013	Máy điện. Tập 1 / Bùi Đức Hùng chủ biên; Triệu Việt Linh
201	000000325307	TK2000 .M112đ T.2-2010	Máy điện. Tập 2 / Bùi Đức Hùng (Chủ biên), Triệu Việt Linh
202	000000126653	TJ950 .B510T 2018	Máy nén khí / Bùi Quốc Thái.
203	000000325147	TJ840 .H407T 2020	Máy thủy lực và các phần tử điều khiển / Hoàng Sinh Trường
204	000000325195	QA273 .Đ116T 2020	Mở đầu về lý thuyết xác suất và các ứng dụng / Đặng Hùng Thắng
205	000000229819	TA335 .Đ312P 2010	Mô phỏng số và điều khiển các hệ cơ học / Đinh Văn Phong
206	000000325839	GE105 .M452t 2016	Môi trường và phát triển bền vững/ Lê Văn Khoa (Chủ biên);...[và những người khác]
207	000000302047	QD502.5 .NG527A 2014	Một số phản ứng trong hóa học vô cơ / Nguyễn Duy Ái
208	000000321658	TJ785 .NG527T 2015	Nguyên lý động cơ đốt trong / Nguyễn Tất Tiến
209	000000325782	TK7860 .NG527I 2009	Nguyên lý kỹ thuật điện tử / Trần Quang Vinh chủ biên; Chử Văn An
210	000000323160	TJ175 .Đ312T T.2-2017	Nguyên lý máy. Tập 2 / Đinh Gia Tường, Tạ Khánh Lâm, Phan Văn Đồng.
211	000000290141	TL671.2 .Nh123m 2017	Nhập môn kỹ thuật hàng không/ Vũ Quốc Huy,...[và những người khác]
212	000000126226	QD363 .V500T 2018	Nhiệt động học kỹ thuật trong công nghệ hóa học / Vũ Hồng Thái
213	000000301988	QA37.3 .L250Đ 2014	Ôn luyện toán cao cấp / Lê Đình Định
214	000000325079	TK3226 .Đ450K 2020	Phân tích chế độ xác lập đường dây tải điện và lưới điện/ Đỗ Xuân Khôi
215	000000304546	QD455.5 .H450Q 2010	Phân tích Lí- Hóa / Hồ Viết Quý
216	000000328465	TJ170 .Ph121t 2019	Phân tích thiết kế và mô phỏng động lực học cơ cấu máy/ Nguyễn Văn Cường chủ biên; Lê Hồng Kỳ, Mạc Thị Bích
217	000000325774	TJ213 .NG527P 2020	Phân tích và điều khiển hệ phi tuyến / Nguyễn Doãn Phước
218	000000301982	BC59 .V561Đ 2014	Phương pháp giải bài tập logic học / Vương Tất Đạt, Nguyễn Thị Vân Hà
219	000000321220	QA300 .NG527N T.2-2017	Phương pháp giải bài tập toán cao cấp. Tập 2, Giải tích hàm số một biến / Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Cảnh Lương
220	000000323892	QA297 .T100Đ 2017	Phương pháp tính / Tạ Văn Đình
221	000000304421	QA371 .PH105T 2010	Phương trình vi phân / Phan Huy Thiện
222	000000325542	HF5415.15 .P206M 2019	Quản lý sản phẩm trong thời đại 4.0/ Melissa Perri; Huy Nguyễn dịch
223	000000325534	BF637 .K109J 2019	Quản lý thời gian hiệu quả = Make time/ Jake Jake, John Zeratsky; Nguyễn Thu Hiền dịch
224	000000301970	QA402.5 .NG527T 2012	Quy hoạch tuyến tính với phương pháp nón xoay / Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Văn Quý
225	000000325183	BF204.6 .S521S 2020	Rèn luyện tư duy tích cực = Mindset makeover/ Steven Schuster' Lê Hồng Phương Hạ dịch
226	000000327278	NA2728 .TR121T 2020	Revit toàn tập : Lý thuyết, thực hành/ Trần Tường Thụy, Phạm Quang Huy
227	000000125579	TA350 .NG527H 2019	Sổ tay công thức cơ học kỹ thuật/ Nguyễn Thị Vân Hương, Nguyễn Văn Khang

228	000000325430	TJ223 .TR561N 2020	Stem với arduino- hướng dẫn sử dụng arduino/ Trương Đình Nhơn, Lê Thị Hồng Nhung, Phạm Quang Huy
229	000000325117	TK2000 .NG527S 2011	Sửa chữa máy điện và máy biến áp / Nguyễn Đức Sỹ.
230	000000150981	TA405 .NH550M 2010	Sức bền vật liệu : Lý thuyết và bài tập / Nhữ Phương Mai
231	000000327380	TA405 .L250M T.2-2016	Sức bền vật liệu. Tập 2 / Lê Quang Minh, Nguyễn Văn Vượng.
232	000000329125	HG4515 .T103c 2017	Tài chính ngân hàng kế toán xanh kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam : Sách chuyên khảo/ Trần Thị Thanh Tú, Nguyễn Thị Hương Liên đồng chủ biên
233	000000325114	TK7887.5 .V500T 2010	Thiết bị đầu cuối thông tin / Vũ Đức Thọ
234	000000281814	TJ243 .NG527H 2012	Thiết kế chi tiết máy / Nguyễn Trọng Hiệp, Nguyễn Văn Lãm
235	000000328600	TJ1255 .Th308k 2020	Thiết kế và chế tạo khuôn dập/ Lê Trung Kiên chủ biên; Lê Gia Bảo
236	000000323371	TD883.17 .NG527Đ 2017	Thông gió và kỹ thuật xử lý khí thải/ Nguyễn Duy Động
237	000000323553	QA273 .Đ116T 2020	Thống kê và ứng dụng / Đặng Hùng Thắng
238	000000126052	TK5103 .Th431t 2017	Thông tin vô tuyến / Nguyễn Văn Đức chủ biên; Vũ Văn Yên, Nguyễn Quốc Khương
239	000000329135	TJ211.4 .TR121S 2020	Thực hành chế tạo Robot điều khiển từ xa/ Trần Thế San, Nguyễn Ngọc Phương
240	000000325856	TJ840 .PH513K 2009	Thủy lực và máy thủy lực / Phùng Văn Khương, Phạm Văn Vĩnh
241	000000325817	PE1127 .H407H 2013	Tiếng anh dùng trong lĩnh vực công nghiệp xe hơi = English for automobile industry/ Hoàng Nguyên
242	000000325800	PE1127 .H407H 2014	Tiếng anh dùng trong lĩnh vực thuyết trình = English for presentations/ Hoàng Nguyên
243	000000325803	PE1127 .T306a 2015	Tiếng anh dùng trong ngành công nghiệp thời trang = English for the fashion industry/ Nguyễn Hoàng...[và những người khác]
244	000000325621	TJ1185 .NG527T 2018	Tính toán gia công cơ khí / Nguyễn Văn Tường
245	000000325234	TJ1045 .TR312C T.2-2020	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 2 / Trịnh Chất, Lê Văn Uyển.
246	000000321735	TJ1045 .TR312C T.1-2017	Tính toán thiết kế hệ dẫn động cơ khí. Tập 1 / Trịnh Chất, Lê Văn Uyển.
247	000000325263	TK7881.15 .TR121T 2011	Tính toán thiết kế thiết bị điện tử công suất / Trần Văn Thịnh
248	000000325162	QA155 .T406h T.1-2018	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / Nguyễn Đình Trí (chủ biên); Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
249	000000325167	QA300 .T406h T.2-2018	Toán học cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
250	000000325608	TJ213 .NG527P 2020	Tối ưu hóa trong điều khiển và điều khiển tối ưu = Optimization in control and optimal control / Nguyễn Doãn Phước
251	000000130602	TK4059 .V500H 2012	Trang bị điện-điện tử công nghiệp / Vũ Quang Hồi
252	000000130606	TK4059 .V500H 2013	Trang bị điện-điện tử máy công nghiệp dùng chung / Vũ Quang Hồi
253	000000130598	TK4059 .NG527T 2012	Trang bị điện-điện tử máy gia công kim loại / Nguyễn Mạnh Tiến, Vũ Quang Hồi
254	000000327461	T9 .T550đ. 2007	Từ điển bách khoa kỹ thuật Anh-Việt = English-Vietnamese encyclopedia technology dictionary/ Châu Văn Trung chủ biên,...[và những người khác]
255	000000325385	TP248.16 .T550đ 2006	Từ điển công nghệ sinh học và y sinh học anh - anh - việt = English vietnamese dictionary of biology and mediccal-biology technology/ Châu Văn Trung và nhóm cộng tác

256	000000325660	PE1097 .T550đ. 2012	Từ điển ngữ pháp tiếng anh hiện đại : Có phần phát âm tất cả ví dụ do người bản ngữ đọc = Dictionary of modern english grammar : Spoken and written english grammar and usage/ Trường Thi biên soạn
257	000000328545	TJ223 .TR121H 2019	Tự động hóa PLC S7- 300 với TIA PORTAL / Trần Văn Hiếu
258	000000040749	TS155.6 .TR121Đ 2012	Tự động hoá sản xuất / Trần Văn Địch
259	000000304851	QC20.7 .PH105T 2010	Tuyển tập bài tập phương trình toán lý : Có giải mẫu / Phan Huy Thiện
260	000000304841	QA371 .PH105T 2010	Tuyển tập bài tập phương trình vi phân / Phan Huy Thiện
261	000000305112	QC261.5 .T527t T.1-2015	Tuyển tập các bài tập vật lý đại cương. Tập 1, cơ học, nhiệt học và vật lý phân tử / Phan Hồng Liên (Chủ biên); Lâm Văn Hùng, Nguyễn Trung Kiên
262	000000130618	QC530 .T527t T.2-2013	Tuyển tập các bài tập vật lý đại cương. Tập 2, Điện- từ và quang học / Phan Hồng Liên (chủ biên); Lâm Văn Hùng, Nguyễn Trung Kiên
263	000000126760	TJ211 .PH104L 2017	Ứng dụng phương pháp giảm Gradient tổng quát trong kỹ thuật Robot / Phạm Thành Long, Nguyễn Hữu Công, Lê Thị Thu Thủy
264	000000325513	TJ285 .Đ450T 2010	Vận hành thiết bị lò hơi và tuabin của nhà máy nhiệt điện/ Đỗ Văn Thắng; Nguyễn Tuấn Nghiêm hiệu đính
265	000000125748	QC261 .V124I T.1-2019	Vật lý đại cương. Tập 1, Cơ - nhiệt / Lương Duyên Bình chủ biên
266	000000304948	QC358 .V124I T.3-P.1-2016	Vật lý đại cương. Tập 3, phần 1, Quang học. Vật lý nguyên tử và hạt nhân / Lương Duyên Bình (Chủ biên),... [và những người khác]
267	000000038268	QC530 .NG527H 2009	Vật lý điện tử / Nguyễn Minh Hiền, Vũ Linh
268	000000325498	QC23 .V124I 2013	Vật lý kỹ thuật / Đặng Hùng Chủ biên,... [và những người khác]
269	000000325686	T353 .V200k T.1-2017	Vẽ kỹ thuật cơ khí. Tập 1. / Trần Hữu Quế chủ biên; Đặng Văn Cứ, Nguyễn Văn Tuấn
270	000000325108	TK5102.9 .H450S T.2-2009	Xử lý số tín hiệu : Lý thuyết và bài tập giải sẵn với Matlab. Tập 2 / Hồ Văn Sung.
271	000000325291	TK5102.9 .PH104H T.2-2009	Xử lý số tín hiệu và ứng dụng / Phạm Thượng Hàn
272	000000327223	QC530 .L561B T.2-2016	Vật lý đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng / Lương Duyên Bình, Du Trí Công, Nguyễn Hữu Hồ
273	000000327299	TR267 .PH104H 2019	Tự học Photoshop CC toàn tập / Phạm Quang Huy
274	000000327355	TK165 .K300t 2016	Kỹ thuật điện / Đặng Văn Đào chủ biên; Lê Văn Doanh
275	000000327322	QA76.73 .PH104H 2019	Lập trình với C#/ Phạm Quang Huy, Vũ Trọng Luật, Phạm Quang Hiền
276	000000327305	TJ223 .L123t 2019	Lập trình và giám sát mạng truyền thông công nghiệp SCADA / Đỗ Việt Dũng chủ biên,...[và những người khác]

SÁCH BIỂU TẶNG

1	000000127127	HF5386 .S314K 2018	10 điều khác biệt nhất giữa kẻ thắng và người thua = The top 10 distinctions between winners and whiners / Keith Cameron Smith; Khánh Chương dịch
2	000000127080	BJ1589 .M111J 2018	10 nguyên tắc vàng để sống không hối tiếc = Intentional living / John C. Maxwell; Nguyễn Hương Giang dịch
3	000000127098	HQ7997 .A106P 2017	101 bí mật của tuổi 20 = 101 secrets for your twenties / Paul Angone; Nguyễn Nhung dịch
4	000000127152	HF5734.50 .H103m 2017	20 phút hội họp hiệu quả = 20 minute manager: Running meetings / Trần Thùy Linh dịch

5	000000127141	HF5548.83 .H103m 2017	20 phút quản lý sếp = 20 minute manager: Managing up / Thủy Dương dịch
6	000000127150	HD50 .H103m 2017	20 phút ủy thác công việc = 20 minute manager: Delegating work / Thu Huyền dịch
7	000000127133	BF335 .V534J 2019	30 ngày thay đổi thói quen: Hành trình tìm kiếm và nuôi dưỡng phiên bản tuyệt vời nhất của bạn / Jen Vuhuong
8	000000235167	DS559.7 .B100t 2019	300 ngày đấu tranh, thi hành Hiệp định Giơnevơ (22.7.1954-17.5.1955): Sách chuyên khảo / Lê Thanh Bài chủ biên; Trần Văn Thức, Lê Văn Cử
9	000000127242	LB3640 .B126m 2019	70 năm truyền thống về vang hội sinh viên Việt Nam (1950-2020) / Văn Tùng chủ biên; Phạm Bá Khoa
10	000000127365	QD261 .M302a 2018	A microscale approach to organic laboratory techniques / Donald L. Pavia,... [et.al.]
11	000000126940	TX724.5 .C521 2020	Ăn chính là sống / Curiko; Trần Phương Thảo dịch
12	000000087950	U635 .B103g T.1-2016	Bài giảng giáo dục quốc phòng an ninh. Tập 1 / Trần Việt Thái,...[và những người khác]
13	000000300024	U635 .B103g T.2-2016	Bài giảng giáo dục quốc phòng an ninh. Tập 2 / Nguyễn Hồng Thanh,...[và những người khác]
14	000000320757	HD30.4 .B103g 2011	Bài giảng môn quản trị học đại cương : Tài liệu dùng cho sinh viên Đại học, Cao đẳng / Nguyễn Quang Chương chủ biên; Lê Thu Thủy, Bùi Thanh Nga
15	000000093905	QA301 .TR121B T.1-2011	Bài tập giải sẵn giải tích I : Tóm tắt lý thuyết và chọn lọc. Phụ chương: Các đề thi học kỳ I các năm 2005-2009 / Trần Bình.
16	000000088093	QA301 .TR121B 2014	Bài tập giải tích I : Tóm tắt lý thuyết và chọn lọc. Phụ chương: Các đề thi học kỳ I các năm 2008-2011 / Trần Bình.
17	000000032948	QA301 .TR121B 2015	Bài tập giải tích I : Tóm tắt lý thuyết và chọn lọc. Phụ chương: Các đề thi học kỳ I các năm 2013-2015 / Trần Bình.
18	000000235253	TA407.4 .TR121T 2002	Bài tập sức bền vật liệu / Trần Đức Trung, Nguyễn Việt Hùng
19	000000126369	QA76.28 .B103t 2019	Bài tập tin học đại cương / Trần Đình Khang chủ biên; Nguyễn Hồng Phương, Đỗ Bá Lâm, Nguyễn Linh Giang
20	000000274372	QA76.28 .B103t 2012	Bài tập tin học đại cương / Trần Đình Khang...[và những người khác].
21	000000292922	QA157 .B103t T.1-2013	Bài tập toán cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh.
22	000000059396	QA157 .B103t T.1-2010	Bài tập toán cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / Nguyễn Đình Trí (chủ biên); Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
23	000000244089	QA301 .B103t T.2-2008	Bài tập toán cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
24	000000292873	QA301 .B103t T.2-2012	Bài tập toán cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí (chủ biên); Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
25	000000000632	QA301 .B103t T.2-2010	Bài tập toán cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
26	000000060146	QA301 .B103t T.2-2017	Bài tập toán cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
27	000000150809	QA301 .B103t T.3-2009	Bài tập toán cao cấp. Tập 3, Phép tính giải tích nhiều biến số / Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
28	000000292942	QA301 .B103t T.3-2012	Bài tập toán cao cấp. Tập 3, Phép tính giải tích nhiều biến số / Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
29	000000326844	QA301 .B103t T.3-2004	Bài tập toán cao cấp. Tập 3, Phép tính giải tích nhiều biến số / Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh.

30	000000252230	QA301 .NG527T T.2-2009	Bài tập Toán cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí (chủ biên); Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh.
31	000000234732	QC532 .B103t T.2-2009	Bài tập vật lý đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng / Lương Duyên Bình (chủ biên),... [và những người khác].
32	000000293188	QC532 .B103t T.2-2012	Bài tập vật lý đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng / Lương Duyên Bình (chủ biên),... [và những người khác].
33	000000304987	QC532 .B103t T.2-2014	Bài tập vật lý đại cương]. Tập 2, Điện - Dao động và sóng / Lương Duyên Bình chủ biên;... [và những người khác].
34	000000292031	QC261.5 .B103t T.1-2012	Bài tập vật lý đại cương. Tập 1, Cơ nhiệt / Lương Duyên Bình (chủ biên); ...[và những người khác]
35	000000306458	QC261.5 .B103t T.1-2017	Bài tập vật lý đại cương. Tập 1, Cơ nhiệt / Lương Duyên Bình chủ biên; ...[và những người khác]
36	000000127051	BF637 .C427H 2019	Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì = You can negotiate anything / Herb Cohen; Nguyễn Vũ Thành, Minh Khôi dịch
37	000000127109	HF5549.5 .B105c 2016	Bản CV hoàn hảo: Kỹ năng soạn hồ sơ ứng tuyển ấn tượng nhất / Alpha book biên soạn
38	000000127148	BF432.3 .A109T 2017	Bạn thông minh hơn bạn nghĩ = You're smarter than you think / Thomas Armstrong; Thu Trang, Ngọc Bình, Hoàng Thái dịch
39	000000127099	LB1060 .B435P 2019	Bí quyết học đâu nhớ đó: Phương pháp ghi nhớ khôn ngoan = Make it stick: The science of successful learning / Peter C. Brown, Mark A. McDaniel, Henry L. Roediger III; Thanh Huyền dịch
40	000000127261	DS556.45 .Đ116G 2019	Biển đổi không gian văn hóa buôn làng Ê Đê ở Buôn Ma Thuột từ sau 1975 đến nay / Đặng Hoài Giang
41	000000327012	DS559.93 .B305n 2019	Biên niên lịch sử Thăng Long - Hà Nội: Phần bổ sung / Phan Phương Thảo chủ biên
42	000000127356	QD415 .C104M 2018	Biochemistry / Mary K. Campbell, Shawn O. Farrell, Owen M. McDougal.
43	000000127346	RB112.5 .A109D 2019	Biochemistry : concepts and connections / Dean R. Appling, Spencer J. Anthony-Cahill, Christopher K. Mathews.
44	000000127325	QH308.2 .B312 2017	Biology : a global approach / Neil A. Campbell ... [e.a.]
45	000000127239	JQ898 .C101b 2019	Các bài học lý luận chính trị dành cho đoàn viên/ Nguyễn Ngọc Lương chủ biên; Trần Văn Phòng biên soạn
46	000000127256	TG145 .NG527T 2019	Các công nghệ hiện đại trong xây dựng cầu / Nguyễn Viết Trung chủ biên; Trần Thu Hằng
47	000000327033	PV24 .NG419G 2019	Cái kiêu người Hà Nội: Ký và tùy bút / Ngọc Giao; Tuấn Khanh tuyển
48	000000127244	TH9150 .D406K 2019	Cẩm nang an toàn cháy = Fire Safety / Doãn Minh Khôi
49	000000327017	DS559.93 .Ch125b 2019	Châu bản triều Nguyễn về Hà Nội / Đào Thị Diễm chủ biên, Phan Huy Lê; Nguyễn Thu Hoài biên soạn
50	000000127143	GV1061.23 .F312A 2020	Chạy bộ cùng người Kenya: Đi tìm bí mật những đôi chân gió = Running with the Kenyans / Adharanand Finn; Nguyễn Kiến Quốc dịch
51	000000127328	TP155 .S105R 2015	Chemical process safety : Learning from case histories.
52	000000127154	BF335 .Y600W 2019	Chiến dịch thoát lười: Những thói quen vàng, thói quen tự giác / Yang Hye Won; Lee Young Rim minh họa; Hà Hương dịch
53	000000235277	HG4026 .Đ116G 2009	Chính sách tài chính thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp / Đặng Thu Giang, Cao Thị Thu Anh

54	000000127129	HF5549.5 .Ch430n 2017	Chọn nghề theo tính cách / Alpha books biên soạn; Nguyễn Thụy Khánh Sơn chủ biên
55	000000127249	RM723 .NG527Đ 2019	Chữa bệnh không dùng thuốc: Ngoại cảm chữa bệnh = Treatment of diseases without medicines (Telepathy method of diseases' treatment) / Nguyễn Tiến Đích, Nguyễn Thị Bích Chiêu
56	000000126115	TD157 .Ch534n 2020	Chuyên ngành kỹ thuật môi trường / Hartmut Fritsche...[và những người khác]
57	000000235233	GE350 .C455n T.2-2019	Công nghệ sinh thái. Tập 2 / Lê Huy Bá chủ biên; Nguyễn Xuân Hoàn, Lê Hùng Anh
58	000000327023	HF483 .H407T 2019	Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Kẻ Chợ - Đàng Ngoài (1637-1700) / Hoàng Anh Tuấn
59	000000126941	TX724.5 .H100R 2020	Cook Korean = Nấu ăn như người Hàn: 60 món ăn Hàn Quốc được yêu thích nhất/ Robin Ha; Trần Phương Thảo dịch
60	000000127131	HF5386 .T102B 2019	Crunch point = Thuật quản lý khủng hoảng bản thân / Brian Tracy; Jessy dịch
61	000000126946	PV24 .NG527V 2020	Cuộc đời và sự nghiệp / Nguyễn Công Vân
62	000000326843	QC783.8 .NG527T 2009	Đại cương về vật lý hạt nhân / Nguyễn Văn Thụ
63	000000235191	DS559.5 .Đ116C 2019	Đại đoàn - sư đoàn quân tiên phong: Ký sự/ Đặng Đình Can,...[và những người khác]
64	000000127135	BF637 .U521W 2019	Đàm phán với chính mình: 6 bước để trở thành người bạn tốt nhất của chính mình = Getting to yes with yourself / William Ucry; Vũ Minh Tân dịch
65	000000127259	JQ898 .Đ116T 2019	Đảng cộng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình giai đoạn hiện nay / Đặng Văn Tin, Trần Khắc Việt
66	000000127101	BJ1611 .C109H 2019	Đề làm nên sự nghiệp: 400 điều bạn không được học ở trường / H. N. Casson; Alpha Books dịch
67	000000235168	DS560.72 .NG527N 2019	Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng Việt Nam / Nguyễn Trọng Nghĩa
68	000000127112	G439 .TR121L 2019	Đi như tờ giấy trắng / Trần Thùy Linh
69	000000327011	DS559.93 .Đ301d 2019	Địa danh hành chính Thăng Long - Hà Nội (Từ đầu thế kỷ XIX đến nay) / Nguyễn Thị Việt Thanh chủ biên; Đào Thị Diễm biên soạn,...[và những người khác]
70	000000127052	BJ1597 .A105A 2018	Điều nhỏ nhất tạo nên số phận = The noticer returns: Sometimes you find perspective, and sometimes perspective finds you / Andy Andrews; Thảo Ly dịch
71	000000038328	QA501 .Đ450H 2012	Đồ họa kỹ thuật 1 : Hình học họa hình và vẽ kỹ thuật cơ bản / Hoàng Long chủ biên; Phạm Văn Sơn
72	000000321687	QC266 .H100T 2015	Đồ thị môn kỹ thuật nhiệt / Hà Mạnh Thu
73	000000235247	TP373.5 .Đ451c T.1-2019	Độc chất và an toàn thực phẩm Tập 1 / Lê Huy Bá, Trần Lệ Thu chủ biên; Nguyễn Thị Ngọc Hợp
74	000000235273	TP373.5 .Đ451c T.2-2019	Độc chất và an toàn thực phẩm Tập 2 / Lê Huy Bá, Trần Lệ Thu chủ biên; Nguyễn Thị Ngọc Hợp
75	000000326000	TJ170 .Đ455I 2020	Động lực học điều khiển máy và rô bốt / Đỗ Sanh chủ biên; Đỗ Đăng Khoa, Phan Đăng Phong

76	000000300531	QL45.2 .Đ455v 2010	Động vật: Mười vạn câu hỏi vì sao, tri thức thế kỉ 21: Bộ mới / Nguyễn Văn Mậu biên dịch; Trần Thị Thanh Liên hiệu đính
77	000000127114	HD62.5 .F609P 2018	Đừng khởi sự khi còn do dự: Để khởi nghiệp mà không sạt nghiệp /
78	000000127094	HF5386 .D561T 2019	Được việc: Bí kíp làm nhân viên bình thường / Dương Trọng Tấn
79	000000127334	TP155.7 .B201R 2016	Elementary principles of chemical processes / Richard M. Felder, Ronald W. Rousseau, Lisa G. Bullard.
80	000000127331	TP157 .F427H 2016	Elements of chemical reaction engineering / H. Scott Fogler.
81	000000127348	TD193 .V107G 2017	Environmental chemistry : a global perspective / Gary W. vanLoon and Stephen J. Duffy.
82	000000127349	QD321 .R412J 1998	Essentials of Carbohydrate Chemistry / by John F. Robyt.
83	000000127364	QD321 .L311T 2007	Essentials of carbohydrate chemistry and biochemistry / Thisbe K. Lindhorst.
84	000000127363	QP601.3 .C434A 2012	Fundamentals of enzyme kinetics / Athel Cornish-Bowden.
85	000000127335	Q180 .B419P 2019	Getting it right : R&D methods for science and engineering / Peter Bock.
86	000000131169	QA300 .TR121B T1-2008	Giải tích I: Phép tính vi phân và tích phân của hàm nhiều biến / Trần Bình.
88	000000060074	JQ898 .Gi-108t 2015	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam / Nguyễn Viết Thông (chủ biên);..[và những người khác].
89	000000241736	U635 .Gi-108t T.1-2010	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. Tập 1 / Đào Huy Hiệp,..[và những người khác]
90	000000305087	U635 .Gi-108t T.1-2016	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. Tập 1 / Đào Huy Hiệp,..[và những người khác]
91	000000086444	U635 .Gi-108t T.1-2013	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh. Tập 1 / Đào Huy Hiệp,..[và những người khác]
92	000000112450	B809.8 .Gi-108t 2013	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin / Nguyễn Viết Thông,..[và những người khác]
93	000000087071	B809.8 .Gi-108t 2015	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin / Nguyễn Viết Thông,..[và những người khác]
94	000000326855	B809.8 .Gi-108t 2018	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin / Nguyễn Viết Thông,..[và những người khác]
95	000000326847	KPV68 .V500Q 2019	Giáo trình pháp luật đại cương / Vũ Quang
96	000000235265	KPV68 .V500Q 2018	Giáo trình pháp luật đại cương / Vũ Quang
97	000000326865	QA76 .Gi-108t 2019	Giáo trình tin học đại cương / Trần Đình Khang chủ biên;... [và những người khác]
98	000000288975	QA76 .Gi-108t 2012	Giáo trình tin học đại cương / Trần Đình Khang..., [và những người khác]
99	000000087047	DS560.72 .Gi-108t 2015	Giáo trình tư tưởng Hồ chí Minh / Phạm Ngọc Anh (chủ biên);...[và những người khác].
100	000000127338	RS192 .G433d 2017	Good design practices for GMP pharmaceutical facilities / edited by Terry Jacobs, AIA, Andrew A. Signore, PE.
101	000000127268	DS560.72 .L250H 2019	Góp phần tìm hiểu di sản đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh / Lê Thị Thu Hồng
102	000000327034	PV8 .B510T 2019	Hà Nội từ góc nhìn văn chương / Bùi Việt Thắng
103	000000127264	HE273.5 .NG527P 2019	Hạ tầng giao thông công cộng hướng tới kết nối bền vững / Nguyễn Việt Phương

104	000000127096	BF637 .G435P 2017	Hãy sống cuộc đời như bạn muốn: Cuốn sách dành riêng cho những ai muốn thay đổi thái độ, nắm bắt đam mê và trân trọng cuộc sống / Pam Grout; Linh Giang dịch
105	000000127105	BF323 .G112B 2017	Hãy tò mò như một đứa trẻ: Công cụ giúp tăng cường trí nhớ và khả năng học tập, làm việc của bạn = A curious mind: The secret to a bigger life / Brian Grazer, Charles Fishman; Thảo Nguyên dịch
106	000000127332	QC320 .H428J 2001	Heat transfer / by J.P. Holman ; SI Metric adaptation by Dr. Ganesan.
107	000000126107	DS560.72 .Đ450L 2019	Hồ Chí Minh biểu tượng của thời đại / Đỗ Hoàng Linh
108	000000127241	DS560.72 .H450c 2020	Hồ Chí Minh danh ngôn tư tưởng đạo đức / Nguyễn Như Ý chủ biên; Nguyễn Thế Kỳ, Phạm Quốc Cường
109	000000326952	DS559.93 .H450s T.1-2019	Hồ sơ tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Tập 1, Quận Ba Đình, Quận Cầu Giấy - Quận Tây Hồ / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Đức Anh biên soạn,...[và những người khác]
110	000000326969	DS559.93 .H450s T.10-2019	Hồ sơ tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Tập 10, Huyện Đông Anh - Huyện Sóc Sơn / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Đức Anh biên soạn,...[và những người khác]
111	000000326972	DS559.93 .H450s T.2-2019	Hồ sơ tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Tập 2, Quận Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm - Quận Hoàng Mai / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Đức Anh biên soạn,...[và những người khác]
112	000000327020	DS559.93 .H450s T.3-2019	Hồ sơ tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Tập 3, Quận Đống Đa - Quận Bắc Từ Liêm - Quận Nam Từ Liêm - Quận Thanh Xuân / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Đức Anh biên soạn,...[và những người khác]
113	000000326951	DS559.93 .H450s T.4-2019	Hồ sơ tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Tập 4, Huyện Phú Xuyên Huyện Thanh Trì - Huyện Thường Tín / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Đức Anh biên soạn
114	000000326956	DS559.93 .H450s T.5-2019	Hồ sơ tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Tập 5, Quận Hà Đông, Huyện Thanh Oai - Huyện Ứng Hòa / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Đức Anh biên soạn,...[và những người khác]
115	000000326954	DS559.93 .H450s T.6-2019	Hồ sơ tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Tập 6, Huyện Chương Mỹ - Huyện Mỹ Đức - Huyện Quốc Oai / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Đức Anh biên soạn,...[và những người khác]
116	000000326950	DS559.93 .H450s T.7-2019	Hồ sơ tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Tập 7, Huyện Đan Phượng Huyện Hoài Đức - Huyện Phúc Thọ / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Đức Anh biên soạn
117	000000326949	DS559.93 .H450s T.8-2019	Hồ sơ tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Tập 8, Thị xã Sơn Tây - Huyện Ba Vì - Huyện Thạch Thất / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Đức Anh biên soạn,...[và những người khác]
118	000000326948	DS559.93 .H450s T.9-2019	Hồ sơ tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội. Tập 9, Quận Long Biên, Huyện Gia Lâm - Huyện Mê Linh / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Đức Anh biên soạn,...[và những người khác]
119	000000235179	QD31.3 .H401h 2010	Hóa học: Mười vạn câu hỏi vì sao, tri thức thế kỉ 21: Bộ mới / Từ Văn Mặc, Từ Thu Hằng biên dịch; Trần Thị Thanh Liên hiệu đính
120	000000127048	HD69 .A103D 2017	Hoàn thành mọi việc không hề khó: Nghệ thuật thực thi không căng thẳng / David Allen; Hương Lan, Thanh Huyền dịch

121	000000126942	Q74 .H411đ 2020	Hoạt động khoa học công nghệ 2019 / Trường đại học Bách Khoa Hà Nội
122	000000126114	DS560.72 .L250Y 2019	Học tấm gương làm việc và học tập suốt đời của chủ tịch Hồ Chí Minh / Lê Văn Yên
123	000000252415	JQ898 .H428v 2008	Hỏi và đáp môn lịch sử và đường lối cách mạng Việt Nam / Trần Thị Thu Hương chủ biên
124	000000127245	BF1779 .NG527Đ 2019	Hướng dẫn áp dụng phong thủy học trong xây dựng nhà = Guide to Application of Feng Shui to building houses / Nguyễn Tiến Đích, Vạn Văn Quang
125	000000329218	KPV68 .H561d 2019	Hướng dẫn học môn pháp luật đại cương / Vũ Quang chủ biên
126	000000321344	B809.8 .H561d P.I-2017	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin. Học phần I / Mai Thị Thanh chủ biên;...[và những người khác]
127	000000321341	HB97.5 .H561d P.II-2017	Hướng dẫn ôn tập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin. Học phần II / Trần Thị Lan Hương chủ biên;...[và những người khác]
128	000000235207	HD69 .NG450Đ 2002	Hướng dẫn sử dụng microsoft projec 2002 trong lập và quản lý dự án / Ngô Minh Đức
129	000000127324	TP155.7 S428K 2011	Introduction to chemical engineering : tools for today and tomorrow / Keneth A. Solen, John N. Harb.
130	000000235243	TA684 .TR121C 2005	Kết cấu thép máy nâng chuyển / Trần Văn Chiến
131	000000327047	DS556.7 .Kh120đ 2016	Khâm định An nam kỳ lược / Nguyễn Duy Chính dịch và chú giải; Tạ Ngọc Liễn hiệu đính
132	000000127250	RA781.85 .NG527Đ 2019	Khí công nâng cao công lực cơ thể: Các bài luyện công pháp / Nguyễn Tiến Đích
133	000000032931	QB43.3 .Kh401h 2010	Khoa học môi trường: Mười vạn câu hỏi vì sao, tri thức thế kỉ 21: Bộ mới / Nguyễn Văn Mậu biên dịch; Trần Thị Thanh Liên hiệu đính
134	000000032930	QB43.3 .Kh401h 2010	Khoa học vũ trụ: Mười vạn câu hỏi vì sao, tri thức thế kỉ 21: Bộ mới / Nguyễn Văn Mậu biên dịch; Trần Thị Thanh Liên hiệu đính
135	000000148598	PQ1271 .M103H 2005	Không gia đình : Tiểu thuyết / Hec-to, Ma-lo; Huỳnh Lý dịch.
136	000000327022	DS559.93 .NG527P 2019	Kinh Đồ rồng: Từ truyền thống thượng võ đến chủ nghĩa anh hùng / Nguyễn Khắc Phục, Bằng Việt
137	000000127265	HC444 .K312t 2019	Kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong 30 năm đổi mới (1986-2016) / Lê Quốc Lý chủ biên
138	000000127247	BF1779 .NG527Đ 2016	Kỹ thuật điều chỉnh trường khí vào nhà: Thuật hóa giải phong thủy nhà = Technical adjustment of khi field to houses / Nguyễn Tiến Đích
139	000000137741	TK5105 .K600t 2002	Kỹ thuật truyền số liệu / Nguyễn Hồng Sơn chủ biên, Hoàng Đức Hải
140	000000127125	HD66 .PH105T 2019	Làm việc nhóm: Từ A đến Z / Phan Văn Hồng Thắng
141	000000326960	DS559.93 .L106c T.1-2019	Làng cò Hà Nội Tập 1/ Lưu Minh Trị chủ biên
142	000000127260	TT113 .NG527A 2019	Làng nghề trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới ở châu thổ sông Hồng: Nghiên cứu hai làng Dương Liễu và Đại Bái / Nguyễn Tuấn Anh
143	000000126945	DS559.92 .L302s 2015	Lịch sử Đảng bộ huyện Hải Lăng (1930-1975)/ Phan Thanh Sơn, Mai Văn Giang biên soạn
144	000000126944	PN5449 .L302s 2012	Lịch sử xây dựng và phát triển Báo Đại đoàn kết (1942-2012) / Nguyễn Trọng Phúc chủ biên;...[và những người khác]

145	000000326845	GV341 .L600l 2019	Lý luận giáo dục thể chất: Sách dùng cho sinh viên không chuyên trường đại học Bách Khoa Hà Nội / Trần Đức Tùng chủ biên
146	000000206811	TN688.5 .L600t 2006	Lý thuyết các quá trình luyện kim / Bùi Văn Mưu,... [và những người khác]; Bùi Văn Mưu chủ biên.
147	000000224137	TS340 .Đ108N 2006	Lý thuyết cán / Đào Minh Ngừng, Nguyễn Trọng Giảng.
148	000000314482	TK7867 .L600t 2017	Lý thuyết mạch / Phạm Văn Bình chủ biên; Đào Lê Thu Thảo, Nguyễn Hữu Phát
149	000000127269	TK7867 .L600t 2020	Lý thuyết mạch / Phạm Văn Bình chủ biên; Đào Lê Thu Thảo, Nguyễn Hữu Phát
150	000000240501	Q360 .Đ116C 2011	Lý thuyết thông tin / Đặng Văn Chuyết, Hà Quốc Trung
151	000000127351	GC111.2 .M109b 2005	Marine biogeochemical cycles / prepared by Rachael James for the Course Team.
152	000000127336	TA403 .M110s 2015	Materials Science and Engineering / Callister, William D. ; Rethwisch, David G.
153	000000127360	QD882 .M207f 2018	Metal-organic frameworks : applications in separations and catalysis / edited by Hermenegildo García and Sergio Navalón.
154	000000127353	QD412 .K313P 2013	Modern fluoroorganic chemistry : synthesis, reactivity applications / Peer Kirsch.
155	000000127056	HD53 .A103C 2018	Mỗi ngày 10 ý tưởng: Rèn luyện cơ bắp sáng tạo = Become an idea machine: because ideas are the currency of the 21st century / Claudia Azula Altucher; Quế Chi dịch
156	000000127362	QD461 .W315J 2009	Molecular symmetry / David J. Willock.
157	000000127333	TJ265 .M434M 2017	Moran's principles of engineering thermodynamics / Michael J. Moran, Howard N. Shapiro, Daisie D. Boettner, Margaret B. Bailey.
158	000000126943	RA972 .NG527T 2013	Một số vấn đề về quản lý trong y tế / Nguyễn Thành Trung
159	000000235190	DS559.8 .TR121H 2019	Một số vấn đề về tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1959-1975): Sách chuyên khảo/ Trần Hữu Huy
160	000000327028	DS559.93 .M558g 2019	Mười giá trị văn hóa tiêu biểu Thăng Long - Hà Nội: Âm thực / Nguyễn Viết Chức chủ biên; Trần Mạnh Đạt, Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Quỳnh Trang biên soạn;
161	000000327026	DS559.93 .M558g 2019	Mười giá trị văn hóa tiêu biểu Thăng Long - Hà Nội: Đình, đền, chùa, miếu, phủ, quán, nhà thờ / Nguyễn Viết Chức chủ biên; Lê Văn Lan biên soạn; Giang Quân, Lưu Minh Trị Nhà nghiên cứu văn hóa
162	000000327024	DS559.93 .M558g 2019	Mười giá trị văn hóa tiêu biểu Thăng Long - Hà Nội: Khách sạn hàng đầu / Nguyễn Viết Chức chủ biên
163	000000327025	DS559.93 .M558g 2019	Mười giá trị văn hóa tiêu biểu Thăng Long - Hà Nội: Làng nghề, phố nghề / Nguyễn Viết Chức chủ biên; Lưu Quang Dân, Nguyễn Thị Kiều Vân, Nguyễn Thị Liên biên soạn;
164	000000327027	DS559.93 .M558g 2019	Mười giá trị văn hóa tiêu biểu Thăng Long - Hà Nội: Lễ hội, trò chơi, trò diễn dân gian / Nguyễn Viết Chức chủ biên; Giang Quân, Chu Huy biên soạn;
165	000000327043	N7314.2 .M600t 2019	Mỹ thuật Thăng Long - Hà Nội / Nguyễn Đức Hòa chủ biên; Trần Hậu Yên Thế, Nguyễn Đức Bình
166	000000127254	HQ1190 .Đ116B 2019	Nam nữ bình quyền / Đặng Văn Bảy, Hoàng Sơn
167	000000127054	QP376 .E200D 2020	Não bộ kể gì về bạn? = The Brain: The story of you / David Eagleman; Trần Tuấn Hiệp dịch

168	000000127344	QD96 .S302D 2019	Natural products : isolation, structure elucidation, history / Dieter Sicker,...[et.al]
169	000000127156	BF335 .S435S 2020	Ngay bây giờ hoặc không bao giờ: 23 thói quen chống lại sự trì hoãn = 23 anti-procrastination habits / S. J. Scott; Minh Minh dịch
170	000000127267	TT113 .V500T 2019	Nghề cổ nước Việt từ truyền thống đến hiện đại: Nghiên cứu văn hóa / Vũ Từ Trang
171	000000127067	BF637 .P110K 2018	Nghệ thuật đàm phán đỉnh cao: Sự khác biệt giữa người chiến thắng và kẻ thua cuộc trên bàn đàm phán = Crucial conversations: Tools for talking when stakes are high / Kerry Patterson...[và những người khác]; Minh Hiếu dịch
172	000000127139	BF611 .M205G 2018	Nghệ thuật theo đuổi sự tối giản = Essentialism: The Disciplined Pursuit of less / Greg Mc Keown
173	000000127043	HF5549.5 .Ngh250t 2019	Nghệ thuật thối miên nhà tuyển dụng / Alpha books biên soạn
174	000000127115	HM261 .N201H 2019	Nghệ thuật tư duy ngược dòng = The art of contrary thinking / Humphrey B. Neill, Thùy Dương dịch
175	000000127082	HF5386 .A109P 2018	Nghĩ ngược lại và làm khác đi = Whatever you think, think the opposite / Paul Arden; Thảo Quỳnh dịch
176	000000309920	PL531.3 .Đ450N 2015	Ngữ âm tiếng Nhật hiện đại: Sách chuyên khảo/ Đỗ Hoàng Ngân
177	000000127103	HF5381 .M109-O 2020	Người chọn nghề hay nghề chọn người = How to choose your career / Orison Swett Marden; Trịnh Hoàng Kim Phượng dịch
178	000000127107	HD69 .K521K 2019	Người thành công không bao giờ trì hoãn : 15 bí quyết quản lý thời gian hiệu quả = 15 laws successful people know about time management / Kevin Kruse; Lê Na dịch
179	000000127252	DS556.45 .Ng558x 2019	Người Xinh Mun ở Việt Nam = The Xinh Mun in Viet Nam/
180	000000127266	HD7288.78 .NG450M 2019	Nhà ở xã hội / Ngô Lê Minh
181	000000127092	BF636.6 .Nh556đ 2018	Những điều tuổi trẻ thường lãng phí / Trần Trọng Sâm s.t., biên dịch
182	000000127263	LC5803 .Nh556k 2019	Những khoảng khắc sống mãi theo cùng năm tháng trên hành trình đến nền giáo dục mở / Cao Văn Phường chủ biên
183	000000127045	LB2343 .S201J 2018	Những ngã rẽ nghề nghiệp: Những điều các bạn trẻ cần biết về định vị sự nghiệp và cuộc sống trong thời đại 4.0 / Jeffrey J. Selingo; Nguyễn Huyền dịch
184	000000127147	BJ1729 .Nh556q 2019	Những quy tắc để sống khỏe = The rules of healthy life / Alpha Book biên soạn
185	000000126947	HA4600.5 .N305g 2019	Niên giám thống kê Việt Nam năm 2019= Statistical yearbook of Viet Nam 2019 / Tổng cục thống kê
186	000000127243	T58.5 .N551t 2019	Nửa thế kỷ công nghệ thông tin Việt Nam: Dấu ấn người lính / Thái Lê Thắng chủ biên;...[và những người khác]
187	000000126108	PV8 .PH431L 2019	Nửa thế kỷ văn thơ Hồ Chí Minh: Từ yêu sách của nhân dân An Nam đến di chúc Bác Hồ / Phong Lê
188	000000127354	GC116 .S109J 2006	Ocean biogeochemical dynamics / Jorge L. Sarmiento and Nicolas Gruber.
189	000000127039	HD45 .T429S 2019	On Innovation = Đổi mới sáng tạo: Sáu quan niệm sai lầm trong phát triển sản phẩm / Stefan Thomke, Donald Reinertsen; NC Titi dịch
190	000000127035	HD57.7 .G428D 2019	On Leadership = Lãnh đạo: Điều gì làm nên một nhà lãnh đạo hiệu quả / Daniel Goleman; Tuyết Quỳnh dịch
191	000000127041	HF5415.13 .E201D 2019	On strategic marketing = Marketing chiến lược: Xây dựng thương hiệu trong kỷ nguyên số / David C. Edelman; Hoàng Hưng dịch

192	000000127037	HD30.28 .P434M 2019	On Strategy = Chiến lược: Năm áp lực cạnh tranh làm nên một chiến lược / Michael E. Porter; Phạm Khuyên dịch
193	000000127343	QD251.3 .M521J 2016	Organic chemistry / John McMurry.
194	000000127350	QD251.3 .W102L 2017	Organic chemistry / Leroy G. Wade, Jr. ; contributing author, Jan William Simek.
195	000000127347	QD253 .O-434r 2019;"QD25	Organic Reaction Mechanisms 2015 : an annual survey covering the literature dated January to December 2015 / edited by A.C. Knipe.
196	000000127359	QD262 .F506J 2003	Organic synthesis : concepts and methods / Jürgen-Hinrich Fuhrhop, Guangtao Li.
197	000000127352	QD262 .W109S 2008	Organic synthesis : the disconnection approach / Stuart Warren and Paul Wyatt.
198	000000127322	TP151 .P206c 2019	Perry's Chemical engineers' handbook.
199	000000127329	RS192 .P109p 2011	Pharmaceutical process scale-up / ed. by Michael Levin.
200	000000127330	RS189 .P109p 2003	Pharmaceutical process validation / edited by Robert A. Nash, Alfred H. Wachter.
201	000000235268	LB2322.2 .Ph110h 2012	Phát huy hiệu quả của giáo dục đại học: Kỹ năng và nghiên cứu để tăng trưởng ở khu vực Đông Á /
202	000000127075	HD57.7 .M111J 2019	Phát triển kỹ năng lãnh đạo = Developing the leader within you / John. C. Maxwell; Đinh Việt Hòa, Nguyễn Thị Kim Oanh dịch; Lê Duy Hiếu hiệu đính
203	000000127078	BF698.9 .B312 2018	Phù phép 8 tiếng làm việc hiệu quả / Bino
204	000000127248	BF1561 .NG527Đ 2017	Phù và sử dụng phù trong cuộc sống = Talismans and their using for life / Nguyễn Tiến Đích, Nguyễn Thị Bích Chiêu
205	000000127341	TP155.5 .P207M 2004	Plant design and economics for chemical engineers / Max S. Peters ; Klaus D. Timmerhaus ; Ronald E. West.
206	000000127345	QD505 .T429J 2014	Principles and Practice of Heterogeneous Catalysis.
207	000000127337	TP155.7 .Y611F 2013	Process design for chemical engineers. Supplement / Frank Yu.
208	000000127327	TS156 .M201E 1993	Process management : methods for improving products and service / Eugene H. Melan.
209	000000127342	TP155.7 .P419a 2019	Product and process design principles : synthesis, analysis, and evaluation / Warren D. Seider ... [et al.]
210	000000127355	QD262 .K419P 2004	Protecting groups / Philip J. Kociński.
211	000000127358	QD321 .P435g 2019	Protecting groups : strategies and applications in carbohydrate chemistry / edited by Sébastien Vidal.
212	000000235189	HD38.5 .V500D 2019	Quản lý chuỗi cung ứng xanh hướng tới tăng trưởng xanh / Vũ Anh Dũng
213	000000249708	HD30.4 .QU105T 2013	Quản trị học đại cương / Nguyễn Quang Chương (chủ biên); Lê Thu Thủy, Bùi Thanh Nga
214	000000094265	HD30.4 .Qu105t 2016	Quản trị học đại cương / Nguyễn Quang Chương (chủ biên); Lê Thu Thủy, Bùi Thanh Nga
215	000000126111	KPV80 .Qu600đ 2019	Quy định về an toàn thông tin/ Nguyễn Quốc Toàn, Nguyễn Tiến Xuân biên soạn
216	000000127246	RC49 .NG527Đ 2018	Rèn luyện thân tâm nâng cao sức khỏe: Tu luyện và chữa bệnh / Nguyễn Tiến Đích, Nguyễn Thị Bích Chiêu
217	000000127323	TP155 .H103S 2018	Rules of thumb for chemical engineers / Stephen M. Hall.
218	000000127117	BF637 .A103D 2017	Sẵn sàng cho mọi việc: 52 nguyên lý vàng để tăng hiệu suất trong công việc và cuộc sống = Ready for anything / David Allen; Nhiều dịch giả

219	000000127357	GC101.2 .S207 1997	Seawater : its composition, properties, and behaviour / prepared by an Open University Course Team.
220	000000127339	TP156 .K311C 2013	Separation processes / C. Judson King.
221	000000131830	PE1127 .S450t 1994	Sổ tay tiếng Anh kỹ thuật : phiên âm - minh hoạ = A handbook of engineering English: with key to pronunciation - jllustrations / Biên dịch: Nguyễn Anh Dũng,...[và những người khác]
222	000000127084	PV23 .L521D 2019	Sống như lần đầu tiên yêu thương như lần cuối / Denley, Lupin
223	000000127119	BF335 .D506C 2019	Sức mạnh của thói quen = The power of habit / Charles Duhigg; Lê Thảo Ly dịch
224	000000327035	PV23 .TR121C 2019	Sương phố bóng người/ Trần Chiến
225	000000127255	HD2080.5 .T101đ 2019	Tác động của hiệp định thương mại tự do đến phát triển nông nghiệp ở khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long / Võ Thị Kim Thu chủ biên;...[và những người khác]
226	000000126112	DS560.72 .NG527K 2019	Tám gương bác ngọc quý của mọi nhà/ Nguyễn Văn Khoan
227	000000235269	HC79 .T116t 2012	Tăng trưởng xanh cho mọi người: Con đường hướng tới phát triển bền vững /
228	000000127069	HF5415 .R302A 2017	Tập trung hay là chết?: Chiến lược doanh nghiệp = Focus: The future of your company depends on it / Al Ries; Phương Thảo, Hoài Thanh, Mai Nga dịch
229	000000327018	DS559.93 .NG527H 2019	Thăng Long - Kẻ Chợ thời Mạc - Lê Trung Hưng / Nguyễn Thừa Hỷ
230	000000127237	HQ799 .Th107n 2019	Thanh niên Việt Nam và những câu chuyện đẹp / Nhiều tác giả
231	000000327009	DS556.58 .H450t T.1-2019	Thanh thực lục - Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XX, Tập 1/ Hồ Bạch Thảo; Nguyễn Bá Dũng chủ biên
232	000000327015	DS556.58 .H450t T.2-2019	Thanh thực lục - Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XX, Tập 2/ Hồ Bạch Thảo; Nguyễn Bá Dũng chủ biên
233	000000127071	HF5718.22 .H103R 2017	Thật đơn giản thuyết trình: Đừng chỉ thuyết trình giỏi hay thuyết trình xuất chúng = Brilliant presentation: What the best presenters know, do and say / Richard Hall; Nguyễn Thị Yến dịch
234	000000127340	Q180.55 .C102-o 2016	The craft of research / Wayne C. Booth, Gregory G. Colomb, Joseph M. Williams, Joseph Bizup, William T. FitzGerald
235	000000032973	PV24 .TR121G 2019	Thời áo lính: Hồi kí / Trần Mỹ Giống
236	000000127086	LC32 .I-315P 2020	Thói quen của kẻ thắng: Những tay thắng cuộc thường hành xử như thế nào? = The habit of winning / Prakash Iyer; Đông Phong dịch
237	000000126952	TD883.17 .NG527Đ 1999	Thông gió và kỹ thuật xử lý khí thải/ Nguyễn Duy Động
238	000000300532	QK45.2 .Th552v 2010	Thực vật: Mười vạn câu hỏi vì sao, tri thức thế kỉ 21: Bộ mới / Lê Thanh Hương biên dịch; Trần Thị Thanh Liên hiệu đính
239	000000235170	PV24 .Th561t 2019	Thượng tướng Trần Văn Quang hồi ức và kỷ niệm/ Vũ Hải Đăng Suu tầm& Biên soạn
240	000000127088	BF698 .TR121T 2017	Tìm đường tuổi 20s: Tuổi trẻ đam mê và hành trình khám phá bản thân / Trần, Thị Thùy Trang
241	000000300533	QA76 .T311h 2010	Tin học: Mười vạn câu hỏi vì sao, tri thức thế kỉ 21: Bộ mới / Lê Thanh Hương biên dịch; Trần Thị Thanh Liên hiệu đính
242	000000326862	QA155 .T406h T.1-2019	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / Nguyễn Đình Trí (chủ biên),...[và những người khác]

243	000000322797	QA155 .T406h T.1-2017	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / Nguyễn Đình Trí chủ biên;...[và những người khác]
244	000000293069	QA155 .T406h T.1-2013	Toán học cao cấp. Tập 1, Đại số và hình học giải tích / Nguyễn Đình Trí (Chủ biên); Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh.
245	000000306164	QA300 .T406h T.2-2016	Toán học cao cấp. Tập 2, Giải tích / Nguyễn Đình Trí chủ biên;...[và những người khác]
246	000000326863	QA300 .T406h T.2-2019	Toán học cao cấp. Tập 2, Giải tích / Nguyễn Đình Trí chủ biên;...[và những người khác]
247	000000323274	QA300 .T406h T.2-2017	Toán học cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí (chủ biên); Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
248	000000235236	QA300 .T406h T.2-2014	Toán học cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí (chủ biên); Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
249	000000001607	QA300 .T406h T.2-2004	Toán học cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
250	000000292695	QA300 .T406h T.2-2012	Toán học cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
251	000000089740	QA300 .T406h T.2-2009	Toán học cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
252	000000067217	QA300 .T460h T.2-2011	Toán học cao cấp. Tập 2, Phép tính giải tích một biến số / Nguyễn Đình Trí chủ biên; Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh.
253	000000321755	QA371 .T406h T.3-2018	Toán học cao cấp. Tập 3, Chuỗi và phương trình vi phân / Nguyễn Đình Trí chủ biên;...[và những người khác]
254	000000106999	QA300 .T406h T.3-2009	Toán học cao cấp. Tập 3, Phép tính giải tích nhiều biến số / Nguyễn Đình Trí (chủ biên); Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh
255	000000032929	QA41.4 .T406h 2010	Toán học: Mười vạn câu hỏi vì sao, tri thức thế kỉ 21: Bộ mới / Từ Văn Mặc, Từ Thu Hằng biên dịch; Trần Thị Thanh Liên hiệu đính
256	000000127100	LB2338 .CH500T 2019	Tôi đã đi du học bằng học bổng như thế nào: Không gì là không thể nếu chúng ta biết biến ước mơ thành hành động. Tôi đã làm được thì chắc chắn các em sẽ làm được và sẽ làm tốt hơn / Chu Đình Tới
257	000000127090	BF637 .A103J 2018	Tôi lựa chọn chính mình: Tìm hạnh phúc, kiếm triệu đô, cuộc sống cuộc đời mơ ước = Choose yourself / James Altucher; Cẩm Chi dịch
258	000000127123	BF1275 .A102V 2018	Tôi muốn cuộc đời như tôi muốn = How I brave anu auntry and co-founded a million dollar company/ Varun Agarwal; Chiêu Minh dịch
259	000000127235	HS3260 .T455q 2020	Tổng quan tình hình thanh niên, công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2014 - 2019; Giải pháp đẩy mạnh công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2019 - 2024 / Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam
260	000000327008	DS559.93 .T455t 2019	Tổng tập khảo cổ học Thăng Long - Hà Nội (1898-8/2008) / Tổng Trung Tín chủ biên
261	000000235234	PV81 .PH104K 2017	Trang sách, mạch đời: Phê bình, đối thoại văn học/ Phạm Khải
262	000000127326	TP156 .G200C 2018	Transport processes and separation process principles / Christie John Geankoplis, A. Allen Hersel, Daniel H. Lepek.
263	000000127262	PV8 .NG527T 2019	Truyện kháng chiến về đề tài dân tộc miền núi từ 1945-1975 / Nguyễn Minh Trường
264	000000127257	PV23 .L250T 2019	Truyện ngắn Việt Nam đương đại: Diễn trình và động hướng / Lê Hương Thủy

265	000000235274	RA423.2 .NG527L 2019	Truyền thông khoa học và công nghệ: Truyền thông trong dự phòng bệnh dịch và hỗ trợ giải quyết các vấn đề sức khỏe công cộng / Nguyễn Thị Kim Liên
266	000000150312	QA76.15 .P102B 1994	Từ điển cho người sử dụng máy tính = Que's computer user's dictionary / Bryan Pfaffenberger; Revised by Judy Pertersen; Người dịch: Bùi Xuân Toại
267	000000150331	QD5 .T550đ 2000	Từ điển hoá học Anh - Việt: Khoảng 40.000 thuật ngữ, có giải thích = English - Vietnamese Dictionary of Chemistry: About 40,000 term, with explanation / Lê Mạnh Chiến,...[và những người khác] biên soạn
268	F0000000522	PL4376 .T550đ 2001	Từ điển Pháp - Việt / Lê Khả Kế chủ biên
269	000000127121	B105 .Đ450N 2019	Tư duy biện luận: Nghĩ hay hơn hay nghĩ = Critical thinking / Đỗ Thị Diệu Ngọc, Nguyễn Huy Cường
270	000000127145	BF441 .K102D 2020	Tư duy nhanh và chậm nên hay k nên tin vào trực giác? = Thinking fast and slow / Daniel Kahneman; Hương Lan, Xuân Thanh dịch; Đào Thị Hương Lan, Nguyễn Văn Tuấn hiệu đính
271	000000127073	BF449 .T434S 2018	Tư duy như Einstein: Các phương pháp đơn giản để phá vỡ nguyên tắc và khám phá khả năng thiên tài tiềm ẩn trong bạn = How to think like Einstein / Scott Thorpe; Phạm Trần Long dịch
272	000000327013	DS559.93 .T550l 2019	Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội thần tích Hà Nội: Xếp theo ABC tên phường, xã / Nguyễn Thị Oanh chủ biên, dịch chú;...[và những người khác]
273	000000327019	DS559.93 .T550l 2019	Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập tư liệu Phương Tây trước 1945 / Nguyễn Thừa Kỳ chủ biên; Nguyễn Mạnh Dũng dịch
274	000000126113	DS560.72 .L250Y 2019	Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế trong cách mạng giải phóng dân tộc / Lê Văn Yên
275	000000127077	BF724.5 .J112M 2019	Tuổi 20 những năm tháng quyết định cuộc đời bạn = The defining decade / Meg Jay; Ngọc Bích dịch
276	000000127236	HQ799 .T515t 2019	Tuổi trẻ những điều nên làm / Ngô Tín biên soạn
277	000000127238	HQ799 .T515t 2019	Tuổi trẻ Việt Nam thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Nhiều tác giả
278	000000327031	DS560.72 .NG527P 2019	Tướng Vương Thừa Vũ một người Hà Nội: Truyện dài / Nguyễn Chu Phác
279	000000326942	DS559.93 .T527t 2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Chương Đức / Vũ Văn Quân chủ biên, Đặng Hồng Sơn dịch; Nguyễn Ngọc Phúc hiệu đính
280	000000326973	DS559.93 .T527t T.1-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Đan Phượng. Tập 1, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Thu Hoài dịch; Nguyễn Ngọc Phúc hiệu đính
281	000000327044	DS559.93 .T527t T.2-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Đan Phượng. Tập 2, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Thu Hoài dịch; Nguyễn Ngọc Phúc hiệu đính
282	000000326978	DS559.93 .T527t T.1-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Gia Lâm. Tập 1, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Ngọc Phúc dịch và hiệu đính
283	000000326967	DS559.93 .T527t T.2-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Gia Lâm. Tập 2, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Ngọc Phúc dịch và hiệu đính

284	000000326992	DS559.93 .T527t 2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Hoài An / Vũ Văn Quân chủ biên, Phạm Ánh Sao dịch; Nguyễn Ngọc Phúc hiệu đính
285	000000327040	DS559.93 .T527t T.1-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Phú Xuyên. Tập 1, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Thu Hoài dịch; Nguyễn Ngọc Phúc hiệu đính
286	000000326968	DS559.93 .T527t T.2-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Phú Xuyên. Tập 2, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Thu Hoài dịch; Nguyễn Ngọc Phúc hiệu đính
287	000000326985	DS559.93 .T527t 2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Phúc Thọ/ Vũ Văn Quân chủ biên, Phạm Ánh Sao dịch; Nguyễn Ngọc Phúc hiệu đính
288	000000326979	DS559.93 .T527t T.1-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Sơn Minh. Tập 1, / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Ánh Sao dịch, [... và những người khác]; Đặng Hồng Sơn hiệu đính
289	000000327045	DS559.93 .T527t T.2-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Sơn Minh. Tập 2, / Vũ Văn Quân chủ biên; Phạm Ánh Sao dịch, [... và những người khác]; Đặng Hồng Sơn hiệu đính
290	000000326943	DS559.93 .T527t T.1-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Thanh Oai. Tập 1, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Thanh Diên dịch; Đặng Hồng Sơn hiệu đính
291	000000327006	DS559.93 .T527t T.2-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Thanh Oai. Tập 2, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Thanh Diên dịch; Đặng Hồng Sơn hiệu đính
292	000000326971	DS559.93 .T527t T.1-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Thanh Trì. Tập 1, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Thị Thu Hương dịch; Nguyễn Ngọc Phúc hiệu đính
293	000000326946	DS559.93 .T527t T.2-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Thanh Trì. Tập 2, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Thị Thu Hương dịch; Nguyễn Ngọc Phúc hiệu đính
294	000000327042	DS559.93 .T527t T.1-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Thượng Phúc. Tập 1, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Thu Hoài dịch; Đặng Hồng Sơn hiệu đính
295	000000327041	DS559.93 .T527t T.2-2019	Tuyển tập địa bạ Thăng Long - Hà Nội: Địa bạ huyện Thượng Phúc. Tập 2, / Vũ Văn Quân chủ biên, Nguyễn Thu Hoài dịch; Đặng Hồng Sơn hiệu đính
296	000000327046	PV24 .T527t 2019	Tuyển tập ký - tản văn xú Đoài / Bằng Việt chủ biên; Ngô Thế Oanh tuyển chọn,...[và những người khác]
297	000000327016	HF483 .H407T 2019	Tuyển tập tư liệu công ty Đông Ấn Anh về Kê Chợ - Đàng Ngoài (1672-1697) / Hoàng Anh Tuấn
298	000000127251	BF1773 .NG527Đ 2015	Ứng dụng dịch học trong dự toán tương lai / Nguyễn Tiến Đích
299	000000235248	GB790.5 .TR121X 2019	Vai trò của hồ chứa trong khai thác, quản lý tài nguyên nước mặt ở Việt Nam / Trần Thanh Xuân, Hoàng Minh Tuyên
300	000000127258	KPV3525 .V115b 2019	Văn bản pháp luật về tài chính thực hiện chính sách ưu đãi với người có công / Bộ tài chính
301	000000327032	DS556.42 .H407H 2019	Văn hóa phong tục/ Hoàng Quốc Hải
302	000000127253	PĐV13 .V121T 2019	Văn học thiếu nhi Việt Nam một số vấn đề về tác phẩm và thể loại/ Văn Thanh
303	000000126950	JQ898 .V115k T.10-2020	Văn kiện trung ương cục Miền Nam giai đoạn 1946-1975. Tập 10, 10/1964-9/1965 / Trần Minh Hoàng chủ biên; Tô Thị Kim Đính, Trịnh Quang Rung

304	000000126106	JQ898 .V115k T.11-2020	Văn kiện trung ương cục Miền Nam giai đoạn 1946-1975. Tập 11, 1966-1967 / Phạm Thị Thu Hiền chủ biên; Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Văn Quang
305	000000326940	JQ898 .V115k T.12-2020	Văn kiện trung ương cục Miền Nam giai đoạn 1946-1975. Tập 12, 1968 / Nguyễn Thị Hải Vân chủ biên; Trịnh Quang Hòa, Nguyễn Thị Thúy Hà
306	000000326939	JQ898 .V115k T.14-2020	Văn kiện trung ương cục Miền Nam giai đoạn 1946-1975. Tập 14, 1970 / Trịnh Quang Rung chủ biên; Đinh Kim Ngân, Nguyễn Thị Hồng
307	000000126948	JQ898 .V115k T.6-2020	Văn kiện trung ương cục Miền Nam giai đoạn 1946-1975. Tập 6, 10/1954-9/1956 / Đỗ Quốc Toán chủ biên; Vũ Thị Ngọc Thúy, Lê Thị Kim Dung
308	000000126949	JQ898 .V115k T.7-2020	Văn kiện trung ương cục Miền Nam giai đoạn 1946-1975. Tập 7, 1957-1960 / Nguyễn Thị Hạnh chủ biên; Nguyễn Văn Lang, Trần Văn Long
309	000000126951	JQ898 .V115k T.8-2020	Văn kiện trung ương cục Miền Nam giai đoạn 1946-1975. Tập 8, 1961-1962 / Nguyễn Đức Thắng chủ biên; Phạm Thị Nhân, Nguyễn Thị Thảo
310	000000326868	QC261 .L561B T.1-2016	Vật lý đại cương. Tập 1, Cơ - nhiệt / Lương Duyên Bình (chủ biên)
311	000000039954	QC261 .V124I T.1-2017	Vật lý đại cương. Tập 1, Cơ - nhiệt / Lương Duyên Bình (chủ biên)
312	000000293148	QC530 .V124I T.2-2013	Vật lý đại cương. Tập 2, Điện - Dao động - Sóng / Lương Duyên Bình chủ biên; Dư Trí Công, Nguyễn Hữu Hồ
313	000000314796	QC530 .V124I T.2-2014	Vật lý đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng / Lương Duyên Bình (chủ biên),... [và những người khác].
314	000000006502	QC530 .L561B T.2-2010	Vật lý đại cương. Tập 2, Điện - Dao động và sóng / Lương Duyên Bình, Dư Công Trí, Nguyễn Hữu Hồ
315	000000048176	QC358 .V124I T.3-P.1-2007	Vật lý đại cương. Tập 3 phần 1, Quang học - Vật lý nguyên tử và hạt nhân / Lương Duyên Bình (chủ biên),... [và những người khác]
316	000000300530	QC21.3 .V124I 2010	Vật lý: Mười vạn câu hỏi vì sao, tri thức thế kỉ 21: Bộ mới / Phạm Văn Bình biên dịch; Trần Thị Thanh Liên hiệu đính
317	000000129394	QC261 .NG527C T.1-2000	Vật lý đại cương. Tập 1, Cơ - Nhiệt / Nguyễn Xuân Chi, Đặng Quang Khang
318	000000321705	QC530 .L561B T.2-2003	Vật lý đại cương. Tập 2, Điện-Dao động, sóng / Lương Duyên Bình, Dư Trí Công, Nguyễn Hữu Hồ.
319	000000014672	TJ223 .NG450T 2000	Vi xử lý trong đo lường và điều khiển / Ngô Diên Tập
320	000000127137	BC177 .W206A T.1-2018	Viết gì cũng đúng: Các thủ thuật để thành công trong tranh luận = A rulebook for arguments, Tập 1 / Anthony Weston; Khanh Chương dịch
321	000000327030	DS559.93 .PH431L 2019	Viết từ Hà Nội: Tiểu luận / Phong Lê
322	000000127361	QD716 .V313I 2018	Visible light-active photocatalysis : nanostructured catalyst design, mechanisms and applications.
323	000000127240	LC5803 .X126d 2019	Xây dựng nền giáo dục mở / Cao Văn Phường
324	000000235199	UA853 .L561C 2019	Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong tình hình mới / Lương Cường
325	000000235169	UA853 .NG450L 2019	Xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới / Ngô Xuân Lịch
326	000000327029	DS556.42 .PH104N 2019	Xin chữ / Phạm Quang Nghị